

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ phục vụ công tác chi trả chế độ, chính sách cho học sinh trong học kỳ I, năm học 2026 - 2027

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025 của Chính Phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ quyết định 4362/QĐ – UBND ngày 27/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thông đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III sau sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 – 2030;

Để đảm bảo quyền lợi cho học sinh học kỳ I năm học 2026-2027.

Trường THCS Trần Phú thông báo về việc nộp hồ sơ phục vụ công tác chi trả chế độ, chính sách cho học sinh trong Học kỳ I năm học 2026 – 2027 nội dung cụ thể như sau:

1. Chế độ theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP

a. Đối tượng: (Theo điều 17)

- Người học mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Người học là người khuyết tật.
- Người học có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.



- Người học mà bản thân mà cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b. Hồ sơ gồm:

- + Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu tại Phụ lục II)
- + Bản sao công chứng Căn cước công dân của học sinh (Hoặc Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú có dấu đỏ)
- + Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ (bản sao công chứng ; nếu thuộc đối tượng mồ côi)
- + Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định trợ cấp xã hội (bản sao công chứng nếu khuyết tật).
- + Giấy xác nhận hộ nghèo (bản sao công chứng nếu thuộc hộ nghèo)

c. Chính sách: 150.000đ/ tháng và được hưởng theo số tháng thực học.

2. Chế độ theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013

a. Đối tượng:

Học sinh là người khuyết tật có bố mẹ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

b. Hồ sơ:

- Đơn đề nghị hưởng chế độ.
- Giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng).
- Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do UBND phường cấp (bản sao có công chứng).

c. Chính sách hỗ trợ:

- Học bổng mỗi tháng 80% mức lương cơ sở theo quy định (theo số tháng thực học và không quá 9 tháng/ năm học)
- Hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập : 1.000.000đ/người/năm học.

3. Chế độ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP

a. Đối tượng: (Theo điều 2): Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông.

Giải thích từ ngữ: Học sinh bán trú là học sinh đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này, ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập trong tuần do không thể tự đi đến trường và trở về nhà trong ngày. (Theo điều 3)

b. Điều kiện hưởng (Theo khoản 2 điều 4) : Học sinh bán trú phải đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Học sinh Tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, nhà ở xa trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

+ Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c. Hồ sơ:

+ Đơn đề nghị hưởng chính sách học sinh bán trú (theo Mẫu số 04) quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

+ Căn cước công dân bản sao (Hoặc Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú)

+ Giấy xác nhận hộ nghèo năm 2026 do UBND phường cấp (bản sao có công chứng; nếu là người dân tộc thiểu số).

+ Trường hợp thuê trọ ở gần trường cung cấp hợp đồng thuê phòng trọ, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố nơi thuê trọ (Đính kèm bản sao công chứng CCDC của người cho thuê và người thuê)

d. Chính sách: Theo số tháng thực học và không quá 9 tháng/năm.

- Hỗ trợ tiền ăn : 936.000đ/ tháng.

- Hỗ trợ tiền nhà ở : 360.000đ/ tháng.

- Hỗ trợ gạo : Mỗi tháng 15kg gạo.



4. Thời gian nộp hồ sơ đối với tất cả các chế độ chính sách :

Từ ngày 14/9/2026 đến ngày 18/9/2026. Nếu sau thời gian quy định, học sinh không nộp hồ sơ để nhà trường lập danh sách tổng hợp chế độ trình lên cấp trên thì được xem không có nhu cầu hưởng.

5. Địa điểm nộp hồ sơ:

Tại điểm trường chính: Cô Nguyễn Thị Kiều Trang chịu trách nhiệm hướng dẫn phụ huynh, học sinh về thủ tục hồ sơ và thu hồ sơ.

Tại phân hiệu : Cô Nguyễn Thị Bích Hào chịu trách nhiệm hướng dẫn phụ huynh, học sinh về thủ tục hồ sơ và thu hồ sơ.

Trên đây là thông báo triển khai chế độ chính sách cho học sinh Học kỳ I năm học 2026 - 2027 theo các nội dung thông báo cụ thể nêu trên đề nghị giáo viên chủ nhiệm từng lớp triển khai rộng rãi đến cha mẹ học sinh và học sinh biết và thực hiện đúng thời hạn nêu trên.

Nơi nhận:

- GVCN triển khai;
- Đăng Website nhà trường.
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Đường